

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HSST

Ngày: 24 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Cao Đại Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P.** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 16/4/1992, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản N 02, xã N, thành phố B, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ văn hóa: 4/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn C (Đã chết); Con bà: Lò Thị L; Vợ: Lương Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/5/2022, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị L; Địa chỉ: Bản N 3, xã N, thành phố B, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 27/5/2022, tổ công tác Công an xã N thành phố B phối hợp với Công an xã M, thành phố B làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lọng Luông 1, xã M, thành phố B, phát hiện bị cáo Lò Văn P đang ngồi trên xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-01212, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo P tự giác lấy trong lòng bàn tay phải ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 08 viên nén màu hồng, bị cáo khai đó là ma túy, loại Methamphetamine giao nộp cho tổ công tác. Nguồn gốc số ma túy nói trên là: Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở đường tại Lọng Luông 1, xã M hết 160.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 15 phút, ngày 27/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và kết luận giám định số 723/GĐ-PC09 ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,75 gam.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS-TPĐBP ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,52 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng; Bị cáo thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 01 giờ 10 phút ngày 27/5/2022, tại bản Lọng Luông 1, xã M, thành phố B, bị cáo Lò Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,75 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 15 phút, ngày 27/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và kết luận giám định số 723/GĐ-PC09 ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi cất giấu trái phép trên người 0,75 gam Methamphetamine của bị cáo mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Lò Văn C được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị

cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông, ven đường bản bản Lọng Luông 1, xã M, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 27AA-01212, đăng ký xe mang tên ông Lò Văn Cu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn Cu và bà Lò Thị L. Khi bị cáo mượn xe đi, bà L không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện nay ông Cu đã chết, nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà Lò Thị L; Địa chỉ: Bản N 3, xã N, thành phố B, tỉnh B, xét việc trao trả tài sản này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: Đối với 0,52 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cầm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/5/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,52 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2022). Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành